TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-DS	*V, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 249/2020/TLST – DS ngày 26 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **A**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện I, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **B**, sinh năm 1986 và ông **C**, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **E**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp N, xã O, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà A xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông C. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông C về việc yêu cầu ông E cùng có nghĩa vụ với bà C thanh toán cho bà C số tiền nợ gốc là 3.500.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/01/2020 đến ngày 18/01/2021 là 348.600 đồng. Tổng cộng tiền gốc, lãi là 3.848.600 đồng.

2.2. Bà B có nghĩa vụ thanh toán cho bà A và ông E số tiền nợ hụi là 3.848.600 đồng, trong đó, tiền gốc là 3.500.000 đồng, tiền lãi là 348.600 đồng.

2.3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được giảm 50% do hòa giải thành là 150.000 đồng. Bà A, ông B với bà C mỗi bên phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng; bà A đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008422 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 75.000 đồng, bà A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2.5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Tính